

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **95/2018/HSST**
Ngày 17-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đóa và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Vũ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Văn Như G, sinh ngày 23/8/1977, tại quận T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà 2, đường H, phường K, quận t, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (Học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Như P, sinh năm 1938 và bà Đinh Thị N (Đã chết); có vợ là Trần Thị Tú A (Đã ly hôn), có 01 con 07 tuổi.

Nhân thân: Ngày 11/8/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h giờ 20 phút ngày 21/12/2017, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản B, xã M, huyện M phát hiện tại nhà Hà Thị T, trú tại bản B, xã M, huyện M có đối tượng Văn Như G có nhiều biểu hiện nghi liên quan đến ma túy, qua kiểm tra đã phát hiện trong túi áo khoác đang mặc của G có 01 gói ni lon màu trắng, bên trong đựng cục bột màu trắng Văn Như G khai nhận đó là Heroine của G mua được với một người đàn ông tên L, G không biết họ tên, địa chỉ của L với giá 26.500.000đ. Mục đích mua về để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân.

Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật thu giữ, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Văn Như G về Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra xử lý. Tạm giữ của Văn Như G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLEI phone5.

Ngày 21/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng (Khối lượng) số chất bột màu trắng nghi là Heroine được 76,10 gam, lấy 05 gam làm mẫu giám định xác định có phải là ma túy không?. Loại ma túy gì?. Trọng lượng, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu, mẫu có ký hiệu G.

Tại kết luận giám định số 137/KLMT ngày 26/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu G là chất ma túy; Loại chất Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 05 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được 76,10 gam; Loại chất Heroine.*

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như quá trình bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSMC ngày 05/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Văn Như G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Như G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 71,10 gam Heroine, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 Test thử ma túy của Văn Như G cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen viền xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLEI phone5 vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ bên trong có 01 sim và 01 sim điện thoại trong chiếc điện thoại di động Viettel để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí Hình sự.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo thể hiện ngày 21/12/2017 bị cáo đã có hành vi cất giấu 76,10 gam Heroine. Mục đích là để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 21/12/2017; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/12/2017, Văn Như G đã có hành vi cất giấu trái phép 76,10 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Đối chiếu với điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11/8/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã có 02 tiền sự đều về hành vi liên quan đến ma túy (Tiền án và tiền sự đã được xóa án tích). Nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 71,10 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 Test thử ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ trong quá trình bắt giữ bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel mua một sim điện thoại khác để liên lạc với đối tượng tên L để mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLEI phone5 và 02 sim xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Đối với 01 sim điện thoại bị cáo mua lắp vào chiếc điện thoại Viettel, sau khi gọi cho đối tượng L liên hệ địa điểm mua bán trái phép chất ma túy xong, bị cáo đã tháo ra và vứt đi không truy tìm được.

[6] Đối với đối tượng tên L đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do không biết được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Hà Thị T quá trình điều tra xác định Hà Thị T không biết và không liên quan đến việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu không xử lý là đúng pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Như G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm b khoản 3 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Văn Như G 11 (Mười một) năm, 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 71,10 gam Heroine, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 Test thử ma túy của Văn Như G cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen viền xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLEI phone5 vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ bên trong có điện thoại có 01 sim và 01 sim điện thoại trong chiếc điện thoại di động Viettel để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Văn Như G phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh